



MIZUHO BANK, LTD.

HANOI BRANCH
 4th Floor, 63 LTT Building,
 63 Ly Thai To Street, Hanoi, Vietnam
 Tel: 84-4-39363123 / 4; Fax: 84-4-38266665

HO CHI MINH CITY BRANCH
 18/F, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue Blvd.
 District 1 – Ho Chi Minh City, Vietnam
 Tel: 84-8-38278260; Fax: 84-8-38219160

STANDARD SCHEDULE OF CHARGES

FOR TRADE FINANCE AND GUARANTEE

All the charges are exclusive of 10% VAT.

Exchange rate applicable to convert charges in other currencies than VND will be at the Bank's discretion. This Standard Schedule of Charges will be effective from 1st October 2014

DOCUMENTARY CREDIT

- For export
 - Advising L/C / advising L/C amendment VND 525,000/ US\$ 25
(Pre-advising: VND 420,000/ US\$ 20)
 - Confirming L/C 0.125% per month or over
(depending on bank, country, period)
 - Export bill negotiation 0.25% (Min VND 525,000/ US\$ 25)
plus interest at agreed rate
- For import
 - Opening L/C 0.25% per quarter Min VND 525,000/ US\$ 25
 - Amendment of L/C
 - + Increasing L/C amount 0.25% per quarter Min VND 525,000/ US\$ 25
 - + Extension of validity 0.25% per quarter Min VND 525,000/ US\$ 25
 - + Other amendment, cancellation VND 525,000/ US\$ 25
 - L/C settlement 0.2% Min VND 525,000/ US\$ 25
 - Acceptance of usance draft 0.2% per month Min VND 525,000/ US\$ 25
 - Discrepancy fee VND 1,050,000/ US\$ 50 (imposed on Bene's account)
 - Import documents handling fee VND 1,050,000/ US\$ 50 (imposed on Bene's account)
 - Settlement fee outside Vietnam VND 105,000/ US\$ 5 (imposed on Bene's account)
 - Confirmation L/C issued by correspondent bank Actual fee to be claimed
 - Transfer L/C 0.15% Min VND 1,050,000/ US\$ 50

COLLECTION

- Inward Collection
 - D/P D/A 0.3% Min VND 420,000 Max VND 4,200,000
/ 0.3% Min US\$ 20 Max US\$ 200
 - Clean bill of exchange or others 0.3% Min VND 63,000 Max VND 2,100,000
/ 0.3% Min US\$ 3 Max US\$ 100
 - Dishonored collection VND 315,000/ US\$ 15
- Outward Collection
 - D/P D/A 0.3% Min VND 420,000 Max 4,200,000
/ 0.3% Min US\$ 20 Max US\$ 200
 - Clean items 0.3% Min VND 63,000 Max VND 2,100,000
/ 0.3% Min US\$ 3 Max US\$ 100

GUARANTEE

- Issuing Guarantee (including Shipping Guarantee) 0.25% per quarter Min VND 630,000/ US\$ 30
- Amendment of Guarantee
 - Increase Guarantee amount 0.25% per quarter Min VND 630,000/ US\$ 30
 - Extension of validity 0.25% per quarter Min VND 630,000/ US\$ 30
 - Other amendment, cancellation VND 630,000/ US\$ 30
- Advising a Guarantee VND 525,000/ US\$ 25
(Including advising Amendment of Guarantee)
- Issuing duplicate Guarantee VND 210,000/each / US\$ 10/each
- Non-standard format L/G VND 105,000/ US\$ 5 (in addition to guarantee fee)
- Issuing certified copy of Guarantee VND 105,000/each / US\$ 5/each
- Handling fee for multi-languages requirements VND 420,000/ US\$ 20

OTHER TRADE FINANCE CHARGES

- Tracer / Investigation VND 525,000/each / US\$ 25 / each
- Representation of documents (export bills) VND 210,000/each / US\$ 10 / each
- B/L endorsement VND 105,000/ US\$ 5
- Correspondent fee Actual to be claimed
- Signature verification VND 105,000/ US\$ 5

CABLE / COURIER CHARGE

- Opening L/C VND 1,050,000/ US\$ 50
- Amendment L/C VND 525,000/ US\$ 25
- Settlement of L/C VND 420,000/ US\$ 20
- Acceptance Advice VND 420,000/ US\$ 20
- Advice of discrepancies VND 420,000/ US\$ 20 (charge to Bene's bank)
- Cable negotiation VND 420,000/ US\$ 20
- SWIFT / TELEX VND 420,000 / each message/ US\$ 20 / each message
- Issuing / Amendment of Guarantee by Cable VND 1,050,000/ US\$ 50
- Document sent overseas by courier VND 1,260,000/ US\$ 60
- Document sent domestic by courier VND 105,000/ US\$ 5

BANK CHARGE ON NON-ACCOUNT HOLDER

- LC/ LG advice VND 630,000/ US\$ 30
- For other trade finance & Guarantee transaction 150% of standard fee, Min VND 105,000/ US\$ 5

*This Standard Schedule of Charges will be subject to change without prior notice
 Terms and conditions for other services or transactions not listed herein will be provided upon request.*



NGÂN HÀNG MIZUHO BANK, LTD.

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 4, Tòa nhà 63 LTT,
63 Lý Thái Tổ, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 84-4-39363123 / 4; Fax: 84-4-38266665

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tầng 18, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 84-8-38278260; Fax: 84-8-38219160

BIỂU PHÍ TIÊU CHUẨN

DỊCH VỤ TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI VÀ BẢO LÃNH NGÂN HÀNG

10% thuế giá trị gia tăng có thể được thu thêm tùy thuộc vào tính chất của giao dịch

Tỷ giá quy đổi trong trường hợp thu phí bằng các ngoại tệ khác ngoài VND sẽ theo quy định của Ngân hàng.

Biểu phí chuẩn này bắt đầu có hiệu lực từ ngày ngày 01 tháng 10 năm 2014.

THƯ TÍN DỤNG

- Xuất Khẩu
 - Thông báo thư tín dụng/ thông báo sửa đổi thư tín dụng VND 525.000/ US\$ 25
(phí thông báo sơ bộ: VND 420.000/ US\$ 20)
tối thiểu 0.125%/tháng
(tùy thuộc vào ngân hàng, quốc gia, thời hạn)
 - Xác nhận thư tín dụng 0.25% (tối thiểu VND 525.000/ US\$ 25)
cộng lãi tính theo lãi suất thỏa thuận
- Nhập Khẩu
 - Phát hành thư tín dụng 0.25%/quý, tối thiểu VND 525.000/ US\$ 25
 - Sửa đổi thư tín dụng
 - + Tăng giá trị thư tín dụng 0.25%/quý, tối thiểu VND 525.000/ US\$ 25
 - + Gia hạn thời hạn hiệu lực của thư tín dụng 0.25%/quý, tối thiểu VND 525.000/ US\$ 25
 - + Sửa đổi khác, hủy thư tín dụng VND 525.000/ US\$ 25
 - Thanh toán thư tín dụng 0.2% tối thiểu VND 525.000/ US\$ 25
 - Chấp nhận thanh toán thư tín dụng trả chậm 0.2%/ tháng tối thiểu VND 525.000/ US\$ 25
 - Phí bất hợp lệ VND 1.050.000/ US\$ 50 (bên thụ hưởng chịu phí)
 - Phí xử lý chứng từ nhập khẩu VND 1.050.000/ US\$ 50 (bên thụ hưởng chịu phí)
 - Phí thanh toán ngoài Việt Nam VND 105.000/ US\$ 5 (bên thụ hưởng chịu phí)
 - Xác nhận thư tín dụng do ngân hàng đại lý phát hành
Chỉ phí thực tế phát sinh
 - Chuyển nhượng thư tín dụng 0.15% tối thiểu VND 1.050.000/ US\$ 50

NHỜ THU

- Nhờ thu đến
 - Nhờ thu kèm chứng từ trả ngay, trả chậm 0.3%, tối thiểu VND 420.000, tối đa VND 4.200.000
/ 0.3%, tối thiểu US\$ 20, tối đa US\$ 200
 - Nhờ thu hồi phiếu trơn hoặc những loại khác 0.3%, tối thiểu VND 63.000, tối đa VND 2.100.000
/ 0.3%, tối thiểu US\$ 3, tối đa US\$ 200
 - Nhờ thu nhưng không được thanh toán VND 315.000/ US\$ 15
- Nhờ thu đi
 - Nhờ thu kèm chứng từ trả ngay, trả chậm 0.3%, tối thiểu VND 420.000, tối đa VND 4.200.000
/ 0.3%, tối thiểu US\$ 20, tối đa US\$ 200
 - Nhờ thu không kèm chứng từ 0.3%, tối thiểu VND 63.000, tối đa VND 2.100.000
/ 0.3%, tối thiểu US\$ 3, tối đa US\$ 200

BẢO LÃNH NGÂN HÀNG

- Phát hành Bảo lãnh (bao gồm cả bảo lãnh nhận hàng) 0.25%/quý, tối thiểu VND 630.000/ US\$ 30
- Sửa đổi Bảo lãnh
 - Tăng giá trị bảo lãnh 0.25%/quý, tối thiểu VND 630.000/ US\$ 30
 - Kéo dài thời hạn bảo lãnh 0.25%/quý, tối thiểu VND 630.000/ US\$ 30
 - Sửa đổi khác, hủy bảo lãnh VND 630.000/ US\$ 30
- Thông báo bảo lãnh VND 525.000/ US\$ 25
(Bao gồm thông báo sửa đổi bảo lãnh)
- Phát hành thêm bản gốc của thư Bảo lãnh VND 210.000/ bản / US\$ 10/ bản
- Phát hành bảo lãnh không theo mẫu chuẩn của ngân hàng VND 105.000/ US\$ 5 (ngoài phí bảo lãnh)
- Cung cấp bản sao Bảo lãnh có chứng thực VND 105.000/ bản / US\$ 5/ bản
- Phí xử lý các yêu cầu đa ngôn ngữ VND 420.000/ US\$ 20

PHÍ TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI KHÁC

- Tra soát VND 525.000/ lần / US\$ 25/ lần
- Xuất trình lại chứng từ (bộ chứng từ xuất khẩu) VND 210.000/ lần / US\$ 10/ lần
- Ký hậu vận đơn VND 105.000/ US\$ 5
- Phí ngân hàng đại lý Chỉ phí thực tế phát sinh
- Xác thực chữ ký VND 105.000/ US\$ 5

ĐIỆN PHÍ / CƯỚC BƯU CHÍNH

- Phát hành thư tín dụng VND 1.050.000/ US\$ 50
- Sửa đổi thư tín dụng VND 525.000/ US\$ 25
- Thanh toán thư tín dụng VND 420.000/ US\$ 20
- Thông báo chấp nhận thanh toán VND 420.000/ US\$ 20
- Thông báo bất hợp lệ VND 420.000/ US\$ 20
(bên thụ hưởng chịu phí)
- Điện phí thương lượng chứng từ bất hợp lệ VND 420.000/ US\$ 20
- Phí điện SWIFT / TELEX VND 420.000/ US\$ 20/ lần
- Phát hành/Sửa đổi Bảo lãnh bằng Điện VND 1.050.000/ US\$ 50
- Cức bưu chính gửi chứng từ ra nước ngoài VND 1.260.000/ US\$ 60
- Cức bưu chính gửi chứng từ trong nước VND 105.000/ US\$ 5

BIỂU PHÍ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG KHÔNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI MIZUHO

- Thông báo thư tín dụng, bảo lãnh ngân hàng VND 630.000/ US\$ 30
- Các giao dịch tài trợ thương mại và bảo lãnh ngân hàng khác 150% phí chuẩn, tối thiểu VND 105.000/ US\$ 5

Biểu phí tiêu chuẩn này có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước của ngân hàng

Các điều khoản và điều kiện đối với các dịch vụ, giao dịch không được liệt kê trên đây sẽ được cung cấp theo yêu cầu của quý khách